TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2020/HSST
Ngày: 28 - 5 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vừ A Câu.
2. Ông Tòng Văn Quân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lò Thị Hòa - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Ông Vàng A Vừ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vừ Giống D** (tên gọi khác: không); Sinh năm 1974 tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản C, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: làm nương; Trình độ học vấn: Không; Con ông Vừ Giống D (tên gọi khác: Vừ Sống D), sinh năm: 1950 và bà Vàng Thị D, sinh năm: 1952; Vợ: Sùng Thị M, sinh năm 1972 và có 06 con, con lớn nhất (đã chết), con nhỏ nhất sinh năm 2007.

Tiền án: Theo bản án số 22/2018/ HSST ngày 31/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Đến ngày 23/12/2018 đã chấp hành xong án phạt tù, tuy nhiên tính đến lần phạm tội này chưa được xóa án tích

Tiền sự: không;

Nhân thân: Bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 24 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo bản án hình sự số 14/2009/HSST ngày 24/3/2009, đến nay đã được xóa án tích.

Bị tạm giữ từ ngày 19/12/2019 đến ngày 22/12/2019; Tạm giam từ ngày 22/12/2019 đến nay. Có mặt.

Người bào chữa: Bà Nguyễn Thị Thu H, trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

Người phiên dịch: Ông Tráng A S – sinh năm 1996. Địa chỉ tổ dân cư số 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 19 giờ 00 phút ngày 19/12/2019, tổ công tác công an huyện Đ đang làm nhiệm vụ tại khu vực bản C, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên phát hiện bắt quả tang Vừ Giống D đang cất giấu 02 gói bột màu trắng nghi là ma túy đựng trong lọ nhựa và củ sạc điện thoại nhãn hiệu Sam Sung rồi giấu trong một chiếc túi giả da, màu nâu và 149 viên nén màu hồng có ký hiệu WY dấu trong chiếc tất chân màu nâu đen.

Vừ Giống D khai nhận toàn bộ số ma túy trên bị cáo mua chịu của Vừ A H (em trai họ) giá 6.500.000đ, mục đích mua số ma túy này để sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Sau khi mua được bị cáo không nhớ rõ ngày tháng nhưng đã bán cho Thào Nhìa M 02 lần: Lần thứ nhất, sau khi mua ma túy của H được 4 ngày, tại khu vực bản C, xã P, huyện Đ, bị cáo đã bán cho Thào Nhìa M 50.000đ một gói Heroine; Lần thứ hai, sau lần thứ nhất khoảng 02 ngày, bị cáo bán tiếp cho Thào Nhìa M một gói Heroine giá 280.000đ. Số tiền bán ma túy cho Thào Nhìa M được tổng là 330.000đ, bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết. Sau khi bán ma túy cho Thào Nhìa M xong, bị cáo nghe tin M bị bắt giữ, do sợ hãi nên bị cáo đã lên lán nương của ông Vàng Khua P để ở và cất giấu số ma túy còn lại vào trong 01 cục sạc điện thoại, 01 lọ nhựa cho vào chiếc túi giả da và 01 chiếc tất chân.

Ngoài ra, ngày 19/12/2019 tại lán nương của ông Vàng Khua P, bị cáo đã bán 04 viên hồng phiến cho Vàng A T trú tại bản C, xã P, huyện Đ với giá 110.000đ. Sau khi bán ma túy cho Vàng A T xong, bị cáo ngồi ăn cơm tại lán nương còn T sử dụng ma túy vừa mua được, khi T đang sử dụng ma túy thì có Vàng A L đến, T cho L cùng sử dụng ma túy, trong lúc đang sử dụng thì tổ công tác công an huyện Đ đến T đã bỏ chạy đến nay cơ quan Công an chưa lấy được lời khai làm rõ hành vi của T.

Vật chứng thu giữ của Vừ Giống D gồm: hai gói bột màu trắng nghi là Heroine; 149 viên nén màu hồng ký hiệu WY; 01 củ sạc điện thoại nhãn hiệu Sam Sung; 01 chiếc lọ nhựa màu trắng; 01 chiếc tất màu đen; 110.000đ *(Một trăm mười nghìn đồng);* 01 chiếc điện thoại di động bàn phím màu đen nhãn hiệu MASSTEL; 01 chiếc điện thoại bàn phím màu nâu đen có viền màu ghi nhãn hiệu ASANZO và 01 chiếc túi giả da màu nâu có quai đeo trên túi có dòng chữ JEEP.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định ngày 19/12/2019 xác định vật chứng thu giữ của Vừ Giống D gồm: 02 cục chất bột màu trắng, nghi Heroine có tổng khối lượng 0,4 gam trích 0,1 gam gửi giám định và 149 viên nén màu hồng ký hiệu WY có khối lượng là 14,92 gam trích 0,1 gam gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 22/GĐ-PC09 ngày 26/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trích

ra từ vật chứng thu giữ của Vừ Giống D gửi giám định là Heroine; Mẫu viên nén màu hồng có ký hiệu WY gửi giám định là Methamphetamine. Heroine, Methamphetamine là các chất ma túy quy định tại Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Không hoàn lại mẫu giám định.

Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 15/QĐ ngày 30/03/2020 trả lại tài sản gồm 01 chiếc điện thoại bàn phím màu đen nhãn hiệu MASSTEL và 01 chiếc điện thoại bàn phím màu nâu đen có viền màu ghi nhãn hiệu ASANZO cho bị cáo Vừ Giống D vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với Vừ A H là người bị cáo Vừ Giống D khai là đã bán chịu ma túy cho bị cáo. Qúa trình điều tra, cơ quan CSĐT công an huyện Đ đã tiến hành điều tra, xác minh, xác định Vừ A H (là em họ của Vừ Giống D) sinh năm 1982, nơi cư trú: Bản P, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Hiện Vừ A H không có mặt tại địa bàn, đi đâu làm gì, chính quyền địa phương và gia đình không biết. Do đó chưa điều tra xử lý được.

Đối với Thào Nhìa M, người bị cáo Vừ Giống D khai là người đã hai lần mua Heroine của bị cáo với tổng số tiền là 330.000đ. Cơ quan CSĐT công an huyện Đ đã khởi tố trong vụ án khác, không đặt vấn đề xử lý trong vụ án này.

Đối với Vàng A T, sinh năm 1995 trú tại Bản C, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Theo lời khai của bị cáo Vừ Giống D là người đã mua 04 viên hồng phiến với giá 110.000đ vào ngày 19/12/2019. Quá trình điều tra, xác minh Vàng A T không có mặt tại địa bàn, không xác định được đi đâu làm gì, nên chưa điều tra làm rõ được.

Đối với Vàng Khua P, sinh năm 1992 trú tại Bản C, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên là người có lán nương mà bị cáo D đã đến ở và thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan CSĐT đã tiến hành triệu tập để làm việc nhưng P vắng mặt tại địa bàn, không xác định được đi đâu làm gì, ở đâu và đã lập biên bản xác minh. Cơ quan điều tra xác minh làm rõ sẽ đề cập xử lý sau.

Đối với Vàng A L, sinh năm 1986 trú tại Bản C, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Là người đã đến lán nương của Vàng Khua P gặp Vàng A T và được Vàng A T cho sử dụng hồng phiến. Cơ quan CSĐT tiến hành điều tra, xác minh Vàng A L không biết việc bị cáo D bán hồng phiến cho Vàng A T và L không mua hồng phiến của bị cáo D, nên cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý đối với Vàng A L.

Bản Cáo trạng số 23/CT-VKS-ĐBĐ ngày 22/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Vừ Giống D về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại Điểm b, p Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vừ Giống D từ 10 năm đến 11 năm tù; Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Heroine, Methamphetamine còn lại sau giám định,

một chiếc lọ nhựa, một cục sạc điện thoại và một túi giả da; Tịch thu số tiền 110.000đ và truy thu số tiền 330.000đ do phạm tội mà có. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo;

Người bào chữa có luận cứ cơ bản nhất trí với quyết định truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng, cũng như các tình tiết giảm nhẹ mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đối với bị cáo. Người bào chữa lập luận thêm hoàn cảnh bị cáo khó khăn, số tiền bị cáo bán ma túy dùng để mua thuốc chữa bệnh nên đề nghị không truy thu số tiền 330.000đ và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo . Người bào chữa lập luận thêm về hoàn cảnh và điều kiện dẫn đến bị cáo phạm tội đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án từ 9 năm 6 tháng đến 10 năm tù.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận thêm với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa bị cáo Vừ Giống D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, Kết luận giám định; lời khai của Thào Nhìa M là người hai lần mua ma túy của bị cáo; số Heroine thu được là 0,4 gam và 14,92 gam Methamphetamine... Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ để kết luận như sau:

Bị cáo Vừ Giống D là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; nhận thức rõ tác hại của chất ma túy, sự nghiêm cấm của pháp luật hình sự đối với hành vi mua bán chất ma túy nhưng bị cáo vẫn cố tình mua sử dụng và bán lẻ. Thực tế bị cáo đã có hành vi mua hai loại ma túy là Heroine và Methamphetamine của Vừ A H sau đó chia nhỏ sử dụng và đã bán nhiều lần cho những đối tượng nghiện ma túy trong đó cơ quan điều tra đã làm rõ hành vi bán trái phép chất ma túy hai lần cho Thào Nhìa M (một lần bán 01 gói Heroine giá 50.000đ và một lần bán 01 gói Heroine giá 280.000đ). Số ma túy còn lại thu giữ có khối lượng là 0,4g Heroine và 14,92 gam Methamphetamine. Như vậy đã đủ cở sở để kết luận bị cáo Vừ Giống D đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết định khung là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và bị cáo đã mua bán hai chất ma túy có tổng khối lượng 15,32 gam được quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự

Tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

" 2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b, Phạm tội 02 lần trở lên;

.....

p, Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đên điểm o khoản này".

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông truy tố bị cáo về tội danh và điều luật là có căn cứ cần chấp nhận.

[2]. Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân của bị cáo.

Về nhân thân của bị cáo thấy rằng, bản thân bị cáo sinh ra và lớn lên tại vùng sâu, vùng xa, không được đi học, ở nhà lao động, sản xuất cùng gia đình. Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy đây là lý do dẫn bị cáo có hành vi mua tàng trữ ma túy để sử dụng và cũng vì nghiện ma túy cần có tiền mua sử dụng bị cáo đã mua bán lẻ nhằm kiếm lời và để thỏa mãn nhu cầu sử dụng của bản thân. Bản thân bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 24 tháng tù về tội trộm cắp tài sản đã được xóa án tích nhưng ngày 31/01/2018 bị cáo lại tiếp tục bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy tính đến lần phạm tội này chưa được xóa án tích điều đó chứng tỏ bị cáo đã được giáo dục, cải tạo nhiều lần nhưng không tiến bộ. Với nhân thân nhiều lần vào tù cải tạo như trên, bản thân không chịu cai nghiện ma túy, nay lại tiếp tục phạm tội liên quan đến ma túy chứng tỏ bị cáo có nhân thân xấu.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích của bản án số 22/2018/ HSST ngày 31/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[3]. Về hình phạt.

Về hình phạt chính, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhằm tiếp tục giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho những ai đang có ý định phạm tội như bị cáo. Đại diện viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt từ 10 năm đến 11 năm tù là có căn cứ, tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, thì ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, bị cáo là người nghiện ma túy, thu nhập chỉ phụ thuộc vào sản xuất nông nghiệp, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

Đối với 0,3 gam Heroine và 14,82 gam Methamphetamine còn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc tất chân màu nâu đen; 01 củ sạc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG màu trắng; 01 hộp nhựa màu trắng và 01 chiếc túi giả da màu nâu có quai đeo trên túi có dòng chữ Jeep thu giữ của bị cáo dùng cất giấu chất ma túy, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 110.000đ, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều thừa nhận là tiền do bán ma túy cho Vàng A T, sinh năm 1995 ở bản C, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Tuy cơ quan điều tra chưa lấy được lời khai của Vàng A T để đối chứng làm rõ nhưng tại phiên tòa bị cáo Vừ Giống D khẳng định số tiền đó là do phạm tội mà có và đồng ý sung ngân sách Nhà nước nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước theo điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa cũng đã làm rõ bị cáo bán trái phép chất ma túy cho Thào Nhìa M thu lợi bất chính 330.000đ, số tiền này bị cáo đã chi tiêu hết cần truy thu sung ngân sách Nhà nước.

Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 15/QĐ ngày 30/03/2020 trả trả lại tài sản gồm 01 chiếc điện thoại bàn phím màu đen nhãn hiệu MASSTEL và 01 chiếc điện thoại bàn phím màu nâu đen có viền màu ghi nhãn hiệu ASANZO cho bị cáo Vừ Giống D vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo là đúng pháp luật, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[5]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên Đông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6]. Về án phí: Bị cáo bị kết án lẽ ra phải chịu án phí hình sự sơ thẩm tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[7]. Các vấn đề khác trong vụ án:

Đối với Vừ A H là người bị cáo Vừ Giống D khai là người bán chịu ma túy cho bị cáo. Qúa trình điều tra, cơ quan CSĐT công an huyện Đ đã tiến hành điều tra, xác minh, xác định Vừ A H (là em họ của Vừ Giống D) sinh năm 1982, nơi cư trú: Bản P, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Hiện Vừ A H không có mặt tại địa

bàn, đi đâu làm gì, chính quyền địa phương và gia đình không biết. Do đó chưa điều tra xử lý được. Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Đối với Thào Nhìa M, người bị cáo Vừ Giống D khai là người đã hai lần mua Heroine của bị cáo với tổng số tiền là 330.000đ. Cơ quan CSĐT công an huyện Điện Biên Đông đã khởi tố trong vụ án khác, không đặt vấn đề xử lý trong vụ án này. Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Đối với Vàng A T, sinh năm 1995 trú tại Bản C, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Theo lời khai của bị cáo Vừ Giống D là người đã mua 04 viên hồng phiến với giá 110.000đ vào ngày 19/12/2019. Quá trình điều tra, xác minh Vàng A T không có mặt tại địa bàn, không xác định được đi đâu làm gì, nên chưa điều tra làm rõ được. Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Đối với Vàng Khua P, sinh năm 1992 trú tại Bản C, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên là người có lán nương mà bị cáo D đã đến ở và thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan CSĐT đã tiến hành triệu tập để làm việc nhưng Phỏng vắng mặt tại địa bàn, không xác định được đi đâu làm gì, ở đâu và đã lập biên bản xác minh. Cơ quan điều tra xác minh làm rõ sẽ đề cập xử lý sau. Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Đối với Vàng A L, sinh năm 1986 trú tại Bản C, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Là người đã đến lán nương của Vàng Khua P gặp Vàng A T và được Vàng A T cho sử dụng hồng phiến. Cơ quan CSĐT tiến hành điều tra, xác minh Vàng A L không biết việc bị cáo Dia bán hồng phiến cho Vàng A T và L không mua hồng phiến của bị cáo D, nên cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý đối với Vàng A L. Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14.

1. Tuyên bố bị cáo Vừ Giống D (tên gọi khác: không) phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

- Xử phạt bị cáo Vừ Giống D 11 (mười một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (19/12/2019).

2. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,3 gam Heroine và 14,82 gam Methamphetamine (đã trừ giám định)

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 110.000đ (Một trăm mười nghìn đồng).

- Truy thu sung ngân sách Nhà nước 330.000đ (Ba trăm ba mươi nghìn đồng)

- Tịch thu tiêu hủy : 01 chiếc tất chân màu nâu đen, 01 củ sạc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG màu trắng; 01 hộp nhựa màu trắng và 01 chiếc túi giả da màu nâu có quai đeo trên túi có dòng chữ JEEP.

Toàn bộ vật chứng đã được miêu tả, niêm phong và bàn giao sang Chi cục thi hành án dân sự huyện Điện Biên Đông theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 15 giờ 00 phút ngày 22/4/2020 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Điện Biên Đông và Chi cục thi hành án dân sự huyện Điện Biên Đông.

3. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/5/2020).

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- VKSND huyện ĐBĐ;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an huyện ĐBĐ;
- Cơ quan THAHS huyện ĐBĐ;
- Nhà tạm giữ CA huyện ĐBĐ;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Chi cục THADS huyện ĐBĐ ;
- TAND tỉnh ĐB;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Nga